

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚC THỌ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2024/HS-ST  
Ngày 11 – 12 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Xuân Tuân

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Lê Xuân Sơn – Cán bộ hưu trí

+ Bà Nguyễn Kim Oanh - Giáo viên nghỉ hưu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Phúc Thọ tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Nguyễn Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo **Lê Quyết T**, sinh năm 2005 tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hồng T1 và bà: Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Bị cáo **Lê Quốc D**, sinh ngày 30/12/2006 tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T2 và bà: Nguyễn Thị B; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo D:* Ông Lê Văn T2, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1984 (là bố mẹ đẻ); cùng nơi thường trú: Thôn B, xã V, thành phố Hà Nội; có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo D:* Bà Nguyễn Thị Kim D1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H; có mặt

- *Bị hại:* Cháu Kiều Duy L1, sinh ngày 06/6/2008; Nơi thường trú: Thôn C, xã S, huyện P, thành phố Hà Nội; vắng mặt

*Người đại diện theo pháp luật của cháu L1:* Bà Mai Thị D2, sinh năm 1984. Nơi thường trú: Thôn C, xã S, huyện P, thành phố Hà Nội; vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Quang H, sinh năm 2005; nơi thường trú: Thôn N, xã V, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/5/2024, cháu Nguyễn Ngọc Minh Đ đang ở nhà thì cháu Kiều Duy L1 (sinh ngày 06/6/2008) đến rủ đi chơi B-a. Cháu Đ lấy xe máy nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, biển số: 29E2-333.37 (là xe của anh Nguyễn Ngọc S – bố của Đ) chở cháu L1 đến quán B1-a gần cổng Trung tâm giáo dục thường xuyên (cơ sở xã V). Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe máy chở L1 về nhà, khi đến đoạn Trung tâm giáo dục thường xuyên ở xã V, huyện P gặp Lê Quốc D, Nguyễn Quang H và Lê Quyết T đi trên 01 xe máy. Lúc này, T nhận ra L1 (là người có mâu thuẫn từ trước) nên T nói với D điều khiển xe quay lại đi theo sau xe của L1 để đánh.

Thấy nhóm của D đi phía sau, L1 nói với Đ “Chạy đi, trước tao gạ đánh nó, không nó đánh đấy”, Đ điều khiển xe chạy về đến đoạn ngã ba thuộc thôn P, V, lúc này T bảo D điều khiển xe vượt lên bên phải và ép xe của L1 vào lề đường; khi Đ dừng xe lại, thì L1 chạy vào quán hàng sửa chữa xe đạp do ông Bùi Việt P làm chủ (thời điểm này quán đang đóng cửa) còn Đ lái xe bỏ chạy. Lập định rút một đoạn tuýp bằng kim loại của quán sửa xe đạp nhưng không rút được, T nhặt đoạn tuýp sắt tại quán S1 lao đến đứng đối diện với L1, tay phải tuýp sắt vụt ngang về phía thân trên của L1 và trúng vào vùng eo bên trái. Lập bắt được thanh tuýp sắt của T giật lại và cầm tuýp tay phải vụt T trúng vào cẳng chân bên phải làm T bị đau nên ngồi sụp xuống ôm chân. Thấy vậy, H lao vào đánh, thì L1 bỏ chạy sang phía bên kia đường vào trong quán sửa chữa ô tô. H nhặt nửa viên gạch (loại gạch đỏ xây nhà) đuổi theo L1. D xuống xe chạy phía sau H, T bị đau chân cũng chạy theo sau. Thấy vậy, Anh Tạ Văn P1 là chủ quán sửa chữa ô tô ra can ngăn, nên H vứt bỏ gạch và dùng chân tay không đánh L1. D và T cũng chạy vào dùng chân tay không đánh L1. Lúc này, T nói với D “Đưa nó ra đồng”, D bảo “Vâng” rồi sang bên kia

đường lấy xe máy. Khi D điều khiển xe máy đến trước cửa hàng sửa chữa ô tô, T bảo lên xe nhưng L1 không lên, (*thời điểm này H đứng bên cạnh chữ Lập, nhưng không có lời nói hay hành động bắt ép Lập lên xe*). T dùng tay không đâm vào mặt của L1 02 cái và bảo “*Mày lên xe*” thì L1 mới lên xe, T ngồi sau ôm Lập.

T bảo D đi xuống đồng, D hiểu ý là đi ra đồng để tiếp tục đánh L1 vì ra đồng kín đáo ít người biết, D điều khiển xe máy đi ra phía cánh đồng thuộc Thôn B, xã V. Khi đi đến gần bãi rác thì T bảo D rẽ xuống đường nội đồng, dừng xe ở đối diện bãi rác, T kéo L1 xuống xe và dùng chân đạp L1 xuống ruộng khô (*không trồng hoa màu, cây cối gì*). H được anh Lê Minh Đ1 (*người cùng làng*) chở H ra đồng, rồi anh M đi về luôn. Lúc này, D và H cùng xuống ruộng dùng chân tay không đánh L1, do bị đau nên L1 nằm co người úp, cúi mặt xuống ruộng, hai tay ôm đầu và gáy. D và H vẫn thay nhau dùng chân đạp vào người của L1; T nhặt 01 que nửa dài khoảng 50cm, bé bằng ngón tay trỏ (*dùng để làm hàng rào trồng dưa chuột*) vụt vào người L1. Khi thấy H nói “*nó chảy máu mũi rồi, không đánh nữa, đi về*” thì nhóm của T lên xe máy đi về, bỏ mặc L1 ở lại.

*Hậu quả:* Cháu Kiều Duy L1 bị thương tích bầm tím vùng cánh tay, vai và gáy; Lê Quyết T bị thương tích bầm tím cẳng chân phải, sưng đau mu bàn tay trái; Nguyễn Quang H bị thương tích sưng đau ngón trỏ và ngón giữa bàn tay phải. Do thương tích nhỏ nên không ai đi khám, điều trị ở cơ sở y tế nào.

*Vật chứng thu giữ:* Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) thanh kim loại có chiều dài 115cm, đường kính 03cm; 01 (một) đoạn gậy tre dài 64cm, đường kính 01cm.

*Trung cầu giám định:* Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trung cầu giám định thương tích, tổ chức dẫn giải Kiều Duy L1, Lê Quyết T và Nguyễn Quang H nhưng đều kiên quyết từ chối không đi giám định, không chấp hành việc dẫn giải, vì vậy không có căn cứ để xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể của những người này.

*Về dân sự:* Kiều Duy L1, Lê Quốc D, Nguyễn Quang H và Lê Quyết T đều không yêu cầu bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 110/CT- VKS ngày 25/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê Quyết Tiến và Lê Quốc Dũng về tội “Bắt người trái pháp luật” theo điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Quyết T và Lê Quốc D về tội “Bắt người trái pháp luật” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 50; 58; 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: Lê Quyết T từ 27 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; 50; 58; 91; 101; 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: Lê Quốc D từ 18 đến 20 tháng tù nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Không phạt hình phạt bổ sung. Đề nghị xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo D đề xuất mức hình phạt. Khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, khả năng nhận thức về xã hội và pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật về xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để áp dụng hình phạt, giảm thêm mức hình phạt đối với bị cáo D so với đề nghị của Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Quyết T, Lê Quốc D khai: Do mâu thuẫn từ trước, chiều ngày 12/5/2024, Lê Quyết T, Lê Quốc D, Nguyễn Quang H gặp Kiều Duy L1 tại khu vực ngã ba đường thuộc địa phận thôn P, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội. T và D có xảy ra xô xát, hai bên xông vào đánh nhau với Kiều Duy L1. T dùng vũ lực ép, buộc L1 ngồi lên giữa xe mô tô do D điều khiển và T ngồi sau ôm, giữ, chở L1 đi cách chỗ vừa đánh nhau khoảng 300 mét, đi ra cánh đồng thôn P, xã V. Tại đây T, D tiếp tục dùng chân tay không đánh L1 gây thương tích.

Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Chiều ngày 12/5/2024 tại khu vực ngã ba đường thuộc Thôn P, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội các bị cáo Lê Quyết T, Lê Quốc D, mặc dù không có thẩm quyền, không có chức năng theo quy định của pháp luật nhưng T, D đã có hành vi sử dụng vũ lực bắt, ép Kiều Duy Lập (*sinh ngày 06/6/2008, là người dưới 18 tuổi*) lên xe mô tô, D, T đã đưa L1 từ thôn P, xã V đến khu vực cánh đồng thôn P, xã V cách đó khoảng 300m mà không được sự đồng ý của L1. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn, hành vi của Lê Quyết T, Lê Quốc D đã phạm vào tội “Bắt người trái pháp luật”. Các bị cáo bắt cháu Kiều Duy L1 (*là người dưới 18 tuổi*), vì vậy các bị cáo đã phạm vào tội quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 của Bộ luật

Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố các bị cáo về tội danh và viện dẫn điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể, quyền tự do đi lại của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, vì vậy phải xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Cá thể hóa trách nhiệm của các bị cáo như sau

- Bị cáo Lê Quyết T là người khởi xướng, trực tiếp dùng vũ lực ép buộc cháu Kiều Duy L1 ngồi lên xe mô tô do D điều khiển, T ngồi sau xe ôm, giữ L1. Trên xe, T tiếp tục dùng cùi trỏ đánh vào gáy và lưng của L1, vì vậy T là người đứng đầu vụ án và phải chịu mức hình phạt cao hơn Lê Quốc D.

- Bị cáo Lê Quốc D là người tiếp nhận, thống nhất ý chí với T và cùng thực hiện hành vi với T nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lê Quyết T, Lê Quốc D đều có nhân thân tốt, đều không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại đều có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo D là người chưa thành niên (bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội 17 tuổi 04 tháng 11 ngày) nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định của pháp luật về xử lý đối với người dưới 18 tuổi để áp dụng mức hình phạt phù hợp.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo thấy chưa cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, dưới sự giám sát, giáo dục chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt, thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là cháu Kiều Duy L1, đại diện hợp pháp của cháu L1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét.

[8] Đối với Nguyễn Quang H cũng tham gia cùng với T, D đánh, chửi L1 nhưng khi T và D dùng vũ lực ép L1 lên xe mô tô chở đến địa điểm khác để tiếp tục đánh, thì H không có lời nói hay hành động gì cổ vũ, giúp sức để ép buộc L1 lên xe. Bản thân H không được T và D bàn bạc, trao đổi, thoả thuận gì từ trước trong việc bắt Lập, vì vậy cơ quan điều tra không khởi tố H đồng phạm với T, D về tội “Bắt người trái pháp luật” là có căn cứ.

[9] Đối với hành vi Kiều Duy L1, Lê Quốc D, Nguyễn Quang H, Lê Quyết T đánh nhau gây thương tích cho nhau, nhưng tất cả đều từ chối, không chấp hành việc đi giám định, không xác định được tỷ lệ % thương tích nên không có căn cứ để xử lý về hình sự. Công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng là đúng quy định pháp luật.

Sau khi vụ việc xảy ra, chính quyền địa phương và quần chúng nhân dân xã V không nhận được phản ánh, kiến nghị gì về vụ án, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội hay cản trở các hoạt động xã hội khác. Vì vậy, không có căn cứ xử lý về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

[10]. Về vật chứng của vụ án: 01 (một) thanh kim loại có chiều dài 115cm, đường kính 03cm; 01 (một) đoạn gậy tre dài 64cm, đường kính 01cm các bị cáo sử dụng khi phạm tội, không có giá trị sử dụng sẽ tịch thu tiêu hủy.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người đại diện hợp pháp của Bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự

Xử phạt Lê Quyết T: 24 (hai bốn) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày 11/12/2024.

Giao bị cáo Lê Quyết T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

**2.** Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự

Xử phạt Lê Quốc D: 18 (mười tám) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày 11/12/2024.

Giao bị cáo Lê Quốc D cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

**3.** Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**4.** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại có chiều dài 115cm, đường kính 03cm; 01 (một) đoạn gậy tre dài 64cm, đường kính 01cm.

(Theo biên bản giao nhận ngày 06/12/2024 giữa Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội).

**5.** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**6.** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo dưới 18 tuổi có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người có QL, NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Xuân Thuận**

